

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(380)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI
SẢN VIỆT NHẬT**

NĂM 2011

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
C34/1 đường 2G, KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84.8.7653277 – 7653276 – 7653274, Fax: 84.8.7653275
E-mail: info@vietnhat.com - website: www.vietnhat.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT NĂM 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Công ty TNHH SX TM XNK Việt Nhật được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4102003205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 19/12/2000 hoạt động chế biến và xuất khẩu thủy sản

- Năm 2002, Việt Nhật bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh xuất khẩu với nhà xưởng 3.500m² và 02 dây chuyền sản xuất. Sản phẩm chủ yếu của Công ty trong giai đoạn này là bạch tuộc. Các mặt hàng xuất khẩu chỉ ở dạng nguyên liệu đã qua sơ chế, giá trị xuất khẩu còn thấp.

- Năm 2007, Việt Nhật mở rộng chế biến nhiều loại thủy hải sản như tôm, mực, cá, ghẹ, nghêu... và cũng chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm đã chế biến, có giá trị gia tăng cao hơn. Hiện nay, Việt Nhật đã có danh mục sản phẩm chế biến lên tới gần 100 mặt hàng và phục vụ hoàn toàn cho thị trường xuất khẩu.

- Tháng 05/2007, để phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao công tác quản lý và sản xuất, Việt Nhật tiến hành đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Sau đó, Công ty huy động thêm vốn từ các cổ đông, đổi tên mới là Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật và đăng ký vốn điều lệ mới là 86,8 tỷ đồng.

- Ngày 08/04/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật (Việt Nhật) chính thức niêm yết 8.023.071 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo Quyết định niêm yết số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM cấp ngày 02/04/2010 với một số thông tin như sau:

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã chứng khoán: **VNH**

- Mã ISIN: **VN000000VNH8**
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng** (Mười nghìn đồng);
- Số lượng cổ phiếu: **8.023.071 cổ phiếu** (Tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một cổ phiếu);
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: **80.230.710.000 đồng** (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Các lĩnh vực kinh doanh được cấp phép bao gồm:

- Sản xuất, mua bán hàng hóa nông – lâm - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất mua bán bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở).

- Ngày 22/06/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật chính thức đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Phú Nhật:

- Trụ sở chính: Ấp 10, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1100790106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 01 năm 2010.
- Vốn điều lệ : 36 tỷ đồng.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - + Sản xuất thực phẩm đóng hộp.
 - + Kinh doanh Thực phẩm đóng hộp.
 - + Sản xuất chế biến thủy hải sản và thực phẩm.
 - + Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu.
 - + Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

- Trong năm 2012 công ty sẽ tiến hành các hoạt động sau:

- Duy trì, phát triển sản xuất các mặt hàng giá trị gia tăng, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống tiêu thụ nội địa.

- Duy trì và phát triển thị phần ở các thị trường truyền thống : Nhật Bản, Hàn Quốc, đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc, Châu Phi, Châu Mỹ. Marketing và xúc tiến xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Campuchia, Lào.
- Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu giá vốn bán hàng, sử dụng hiệu quả nguồn lực có sẵn, tránh thất thoát, lãng phí.
- Không ngừng nghiên cứu cải tiến công nghệ, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu .
- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, luôn có tâm huyết góp phần vào sự phát triển của công ty .
- Giám sát hoạt động sản xuất chặt chẽ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất.
- Nghiên cứu huy động tăng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giảm áp lực về lãi suất.
- Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm Cá Đổng Hộp.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011 là một năm đầy khó khăn đối với ngành thủy sản Việt Nam nói chung và hoạt động sản xuất - kinh doanh - xuất khẩu thủy sản của công ty nói riêng do nền kinh tế thế giới chưa thoát khỏi tình trạng suy thoái, khủng hoảng nợ công lan tràn ở khu vực đồng tiền chung Châu Âu, bất ổn chính trị tại Trung Đông và Bắc Phi, thảm họa kép động đất, sóng thần và rò rỉ hạt nhân tại Nhật Bản, nạn thất nghiệp tăng cao, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, sức mua trên thị trường suy giảm, giá cả cạnh tranh gay gắt. Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do các nước nhập khẩu tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh đối với hàng thủy sản Việt Nam .

- Trong nước các ngân hàng thực thi chính sách thắt chặt tín dụng, lãi suất một lần nữa lại tăng cao đột biến, điều này làm công ty vô cùng khó khăn trong việc xoay vòng đồng vốn, vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh thiếu hụt.
- Thêm vào đó, giá cả tiêu dùng tăng cao, tất cả chi phí đầu vào từ giá nguyên vật liệu, điện, nước... đều tăng vọt, nguyên liệu khan hiếm, rất khó mua vào do giá cả quá cao, tôm nuôi bị dịch bệnh chết hàng loạt, sản lượng thủy hải sản khai thác tự nhiên bị giảm sút lại bị các thương lái Trung Quốc

tranh mua ngay tại cảng nhà. Tuy nhiên, giá cả hàng hóa xuất khẩu đầu ra tăng không đáng kể, tỷ lệ tăng giá đầu ra thấp hơn tỷ lệ tăng giá cả mua vào, dẫn đến mất cân bằng về vốn.

- Ngoài ra, tình hình tuyển dụng lao động ở thị trường trong nước phải nhìn nhận là khó khăn, nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất thiếu làm cho lượng thành phẩm sản xuất ra không đáp ứng đủ cho nhu cầu xuất khẩu, nên doanh thu của công ty còn hạn chế.
- Một yếu tố nữa, phải kể đến là các nước nhập khẩu tăng cường hơn việc thắt chặt chính sách kinh tế, đẩy mạnh các biện pháp bảo hộ nội địa, các rào cản kỹ thuật. Công tác kiểm nghiệm vi sinh, kháng sinh đòi hỏi phải thật kỹ, chắc chắn, tốn nhiều thời gian và chi phí cao hơn. Kim ngạch xuất khẩu tôm sang thị trường Nhật Bản vì vậy mà bị giảm.
- Trước tình hình đó, tập thể cán bộ – công nhân viên công ty Việt Nhật không ngại gian khó, đồng sức, đồng lòng cùng nhau từng bước vượt qua khó khăn, chính sách tiết kiệm điện, nước, chi phí đầu vào cũng như giám sát chặt định mức sản xuất được triển khai, giám sát một cách triệt để. Kết quả, năm 2011 lợi nhuận sau thuế của Việt Nhật đạt 1,839 tỷ đồng, tăng 15,75% so với năm 2010.
- Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2011	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	5.515.000	4.043.000
2	Tổng sản lượng thành phẩm xuất khẩu	tấn	1.370	597
3	Tổng doanh thu tiêu thụ nội địa	Triệu đồng	42.820	4.793
4	Tổng sản lượng tiêu thụ nội địa	tấn	1.400	135
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	13.000.000.000	1.838.979.050
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	14	2.29

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng, kim ngạch xuất khẩu chưa đạt, nhưng so với 2010 thì lợi nhuận cao hơn, điều này tạo niềm tin cho công ty phấn đấu, phát triển trong năm 2012.

- Năm 2011 Việt Nhật đã có những hoạt động nổi bật như sau:

- Đưa công ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Phú Nhật đi vào sản xuất ổn định, công nhân sản xuất ngày càng thành thạo, nâng cao tay nghề, đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong khâu sản xuất thực phẩm đóng hộp. Thương hiệu AAA đã được nhiều người biết đến nhờ hệ thống phân phối phủ rộng khắp.
- Nghiên cứu sản xuất được các sản phẩm mới ít tốn chi phí đầu tư nhưng nâng cao năng lực cạnh tranh như : Cá Basa Đóng Hộp, Cá Hồi Đóng Hộp.
- Đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và tiết kiệm chi phí trong sản xuất.
- Đã thâm nhập, mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước có nền kinh tế ổn định như Peru, Chile, Tunisia, Ai Cập.

- Năm 2012 được dự báo sẽ là một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu thủy sản nói riêng do kinh tế thế giới vẫn chưa được phục hồi và các ngân hàng trong nước tiếp tục siết chặt tín dụng, nhiều nhà máy chế biến thủy sản buộc phải giảm công suất hoặc tạm ngưng hoạt động do không trụ được sau cơn bão tài chính năm 2011.

Tuy nhiên, năm 2012 sẽ là một năm hứa hẹn tăng trưởng về thị trường, doanh thu và lợi nhuận đối với Công ty dựa trên cơ sở công ty có thể đứng vững, ổn định được sản xuất cho đến hôm nay và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong các tháng đầu năm 2012 đạt hiệu quả cao, có nhiều đơn hàng lớn cho mặt hàng Cá Đóng Hộp đến từ nhiều thị trường khác nhau.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2012
1	Tổng doanh thu :	VNĐ	174.000.000.000
	- Xuất khẩu	VNĐ	164.000.000.000
	- Nội địa	VNĐ	10.000.000.000
2	Tổng sản lượng:	Tấn	2.050
	- Xuất khẩu	Tấn	1.850
	- Nội địa	Tấn	200
3	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	9.000.000.000
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8

- Kế hoạch hoạt động:

- Tập trung vốn để sản xuất kinh doanh, không đầu tư thêm công nghệ. Sử dụng hết công suất các dây chuyền sản xuất có sẵn.
- Duy trì và phát triển thị phần ở các thị trường truyền thống, duy trì và mở rộng hệ thống phân phối nội địa, marketing và xúc tiến xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Campuchia, Lào.
- Tăng sản lượng sản xuất và doanh thu xuất khẩu các sản phẩm Cá Đổng Hộp
- Không ngừng phát triển và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, luôn có tâm huyết góp phần vào sự phát triển của công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. *Tình hình tài chính*

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2011 (đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	183.067.642.410
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.086.869.281
3	Lợi nhuận trước thuế	3.316.037.656
4	Lợi nhuận sau thuế	1.838.979.050
5	Tỷ lệ chia cổ tức	2.29%

- Do ảnh hưởng nặng nề của trận động đất và sóng thần xảy ra tại Nhật Bản vào ngày 11/ 3/2011 nên hoạt động sản xuất xuất khẩu cho thị trường Nhật Bản – thị trường xuất khẩu chủ yếu của công ty gần như bị đóng băng trong suốt thời gian từ tháng 3 đến hết tháng 7. Trong giai đoạn này, số lượng đơn hàng giảm mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Nguyên liệu khan hiếm do dịch bệnh đối với nguồn tôm nuôi, trong khi nguồn nguyên liệu khai thác tự nhiên giảm do chi phí xăng dầu tăng, ngư dân ngại ra khơi đánh bắt, ngoài ra còn bị thương lái Trung quốc tranh mua tại cảng. Những yếu tố này góp phần đẩy giá nguyên liệu lên cao, khó mua nguyên liệu nên không đáp ứng hết đơn hàng , việc ký kết hợp đồng vì thế cũng bị hạn chế, công suất hoạt động bị giảm, doanh thu và sản lượng theo đó cũng giảm theo.
- Ngân hàng siết chặt tín dụng, lãi suất ngân hàng quá cao làm giảm lợi nhuận, kết quả sản xuất kinh doanh không đạt chỉ tiêu kế hoạch.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009 (hợp nhất)	Năm 2010 (hợp nhất)	Năm 2011 (hợp nhất)
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	13,11	2,00	2,1
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,15	1,89	2,21
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,96	0.90	1,0
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	15,38	7.06	4,35
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,63	1.61	1.23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,01	0.98	0.63
Nợ dài hạn/Vốn CSH	Lần	0.003	0.243	0.190
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0.40	0.52	0.54

** Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 của năm báo cáo*

- Vốn chủ sở hữu: 83.259.540.352 đồng

- Vốn cổ đông: 80.230.710.000 đồng
- Trong đó:
 - + Vốn góp của 3 cổ đông sáng lập 50.568.490.000 đồng
 - + Vốn góp của các cổ đông khác 29.662.220.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thường 8.023.071
 - + Cổ phiếu ưu đãi: không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu phổ thông 8.023.071
 - + Cổ phiếu ưu đãi: không có
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: 2.29%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TIÊU THỤ SẢN LƯƠNG NĂM 2011 (HỢP NHẤT)

Sản xuất kinh doanh xuất khẩu

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện so với KH (%)
Tôm Đông Lạnh	tấn	60	50	120,00
Tôm Tầm Bột	tấn	213	400	53,25
Bạch Tuộc Đông Lạnh	tấn	126	100	126,00
Cá Đông Lạnh	tấn	10	30	33,33
Thịt Ghe Đông Lạnh	tấn	38	40	95,00
Thủy Hải Sản Đông Lạnh và Thực Phẩm khác	tấn	46	50	92,00
Cá Đóng Hộp	tấn	104	700	14,86
Tổng cộng	Tấn	597	1.370	43,58

Sản xuất kinh doanh nội địa

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện so với KH (%)
Thủy Hải Sản Hấp	tấn	0	250	0
Cá Hộp Các Loại	tấn	134	550	23,64
Nước Uống Các Loại	tấn		600	0
Thủy hải sản đông lạnh	tấn	01	0	-
Tổng cộng	Tấn	135	1.400	9,35

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2011(HỢP NHẤT)

Sản xuất kinh doanh xuất khẩu

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện so với KH (%)
Tôm Đông Lạnh	USD	486,471.02	315,000	154,43
Tôm Tầm Bột	USD	1,397,906	2,600,000	53,77
Bạch Tuộc Đông Lạnh	USD	839,797	550,000	152,69
Cá Đông Lạnh	USD	84,554	180,000	46,97
Thịt Ghe Đông Lạnh	USD	552,973	420,000	131,66
Thủy Hải Sản Đông Lạnh và Thực Phẩm khác	USD	429,741	250,000	171,89
Cá Đóng Hộp	USD	251,180	1,200,000	20,93
Tổng cộng	USD	4,042,622.02	5,515,000	73,30

Sản xuất kinh doanh nội địa

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện so với KH (%)
Thủy Hải Sản Hấp	Tỷ đồng	0	8,75	0
Cá Hộp Các Loại	Tỷ đồng	4,635	21,45	21,54
Nước Uống Các Loại	Tỷ đồng		12,62	0
Thủy hải sản đông lạnh	Tỷ đồng	158	0	-
Tổng cộng	Tỷ đồng	4,793	42,82	11,16

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2011 (HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện so với KH (%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.839	13.000	14,15
Chia cổ tức	%	2.29	14	16,36

Chỉ tiêu sản lượng xuất khẩu đạt 43,58% so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu xuất khẩu đạt 73,30% so với kế hoạch.

Chỉ tiêu sản lượng nội địa đạt 9,35% so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu nội địa đạt 11,16% so với kế hoạch.

là do :

Công ty Phú Nhật đi vào hoạt động ngày 22/06/2010 đến nay vẫn chưa hoạt động hết công suất .

Mặt hàng thủy hải sản hấp và nước uống nguyên chất các loại chưa được đưa vào sản xuất và tiêu thụ .

Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, nguồn nguyên liệu khan hiếm, không đủ đáp ứng cho nhu cầu sản xuất.

Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 1.838.979.050 đồng đạt 14,15% so với kế hoạch

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Nhật năm 2011 tăng so với 2010 nhưng vẫn chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 do:

- Năm 2011 xuất khẩu nhiều mặt hàng giá trị gia tăng cao, giá xuất khẩu cao nên kim ngạch xuất khẩu và lợi nhuận cao hơn so với năm 2010.
- Thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thiếu công nhân sản xuất, không đáp ứng hết đơn hàng nên không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch 2011.
- Chi phí tài chính và chi phí lãi vay năm 2011 quá cao (chi phí tài chính : 11, 137 tỷ và chi phí lãi vay : 7,998 tỷ) nên lợi nhuận giảm mạnh.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hoàn thiện trang web của Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật nhằm quảng bá hình ảnh và sản phẩm của công ty trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về thị trường xuất khẩu, vốn sản xuất kinh doanh, nguyên liệu, nhân công nhưng hoạt động sản xuất của công ty vẫn được duy trì liên tục trong năm.
- Duy trì được quan hệ làm ăn với các khách hàng truyền thống ở các thị trường truyền thống : Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore đồng thời mở rộng và thiết lập được quan hệ hợp tác làm ăn với một số khách hàng mới ở các thị trường mới như : Ghana, Ai Cập, Tunisia, Peru.
- Cùng với việc kiểm soát tốt công tác quản lý, chính sách tiết kiệm điện, nước, chi phí đầu vào cũng như giám sát chặt định mức sản xuất nên dù khó khăn nhưng năm 2011 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty vẫn đạt lợi nhuận.
- Công ty đã có sự chuyển biến nhạy bén trong sản xuất, xuất khẩu: thay đổi cơ cấu mặt hàng, tăng tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng như: Tôm tẩm bột, Tôm quần khoai tây, tôm quần cá lưỡi trâu, cơm viên nhân hải sản, cơm nếp nhồi mai...).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Định hướng phát triển:

- Tiếp tục duy trì sản xuất các mặt hàng giá trị gia tăng, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống tiêu thụ nội địa.
- Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu giá vốn bán hàng, sử dụng hiệu quả nguồn lực có sẵn, tránh thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Không ngừng nghiên cứu cải tiến công nghệ, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu.
- Giám sát hoạt động sản xuất chặt chẽ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất.
- Căn cứ kế hoạch năm 2012, các bộ phận lập kế hoạch quý, năm. Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện theo từng quý trình Ban Tổng Giám Đốc để đánh giá và có biện pháp chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

4.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2012:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh Xuất khẩu năm 2012:

- Sản lượng : 1.850 tấn
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu: 7.800.000 USD

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh Nội địa năm 2012:

- Sản lượng : 200 tấn
- Doanh thu : 10.000.000.000 đồng.

c) Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức dự kiến chia cho các thành viên góp vốn năm 2012:

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 09 tỷ đồng
- Kế hoạch cổ tức dự kiến chia cho các thành viên góp vốn sau khi trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ Dự phòng Tài chính theo luật định là: **8%**

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được thể hiện trong phần phụ lục đính kèm.

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty là: CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, TP HCM

- Điện thoại: (84-8) 3827 5026 Fax: (84-8) 3827 5027
- Website: www.horwathdtl.com
- E-mail: dtlco@horwathdtl.com.vn
- (Chi tiết và ý kiến trong phụ lục đính kèm)

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

- + Sổ sách kế toán ghi chép rõ ràng, minh bạch, tạo sự thuận lợi cho công tác báo cáo tài chính và kiểm toán.
- + Thực hiện đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc các quy định về Tài chính – kế toán theo quy định của Nhà nước.
- + Thực hiện chế độ báo cáo kế toán theo hệ thống kế toán quản trị của công ty.
- + Việc lựa chọn Công ty kiểm toán đúng với Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2011.
- + Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tổ chức, công ty có trên 50% vốn góp vào Việt Nhật: không có
- Tỷ lệ vốn góp của Việt Nhật vào Công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật là 100%.
 - Tổng vốn góp của Việt Nhật vào Công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật: 62,246 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Vốn Việt Nhật đầu tư là : 36 tỷ đồng.
 - + Vốn Việt Nhật hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh là: 26,246 tỷ đồng.
 - Ngày 22 tháng 06 năm 2010 Công ty TNHH Đồ hộp Phú Nhật đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên cho đến nay, nhà máy vẫn chưa hoạt động hết công suất, tiêu thụ nội địa chưa xuất khẩu mạnh nên kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt hiệu quả.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1.1 Hội đồng Quản trị:

1.1.1 Ông Nguyễn Văn Nhựt – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Văn Nhựt
- Số CMND : 024804114
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1958
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 149X/23 Tô Hiến Thành, F. 13, Q. 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1983 – 2002 : Giám đốc Công ty Thủy sản Cần Giuộc
 - 2002 – 2007 : Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - 2008– nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 4.052.299 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Trần Thị Thúy Vợ 499.500 cổ phần
 - ◆ Nguyễn Văn Triền Con 505.050 cổ phần
 - ◆ Nguyễn Văn Báu Em ruột 7.770 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao

- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.2 Bà Trần Thị Thúy – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Trần Thị Thúy
- Số CMND : 024335348
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 1962
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 149X/23 Tô Hiến Thành, F. 13, Q. 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276 (17)
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác:
 - 1982 – 1998 : Nhân viên Kế hoạch Công ty Thủy hải sản Cần Giuộc
 - 1998 – 2002 : Giám đốc Công ty TNHH Nhựt Triển
 - 2002 – 2007 : Nhân viên Tài vụ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Nhân viên Tài vụ Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 499.500 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:

◆ Nguyễn Văn Nhựt	Chồng	4.052.299 cổ phần
◆ Nguyễn Văn Triển	Con	505.050 cổ phần

- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.3 Ông Lương Công Gia – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Lương Công Gia
- > Số CMND : 024739680
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 1958
- > Nơi sinh : Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Long An
- > Địa chỉ thường trú : 48/15/10B Hồ Biểu Chánh, P11, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp (ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM)
 Nghiệp vụ Ngoại thương (Trường Kinh tế Đối ngoại Trung ương)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQAD cấp
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- > Quá trình công tác :

- 1983 – 1985 : Nhân viên Kế hoạch Sở Thủy sản Long An
 - 1985 – 1987 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Đước Long An
 - 1987 – 1991 : Trưởng phòng Đầu tư Nuôi trồng Công ty Thủy sản Cần Giuộc Long An
 - 1992 – 2000 : Trưởng phòng Kho lạnh – Cấp đông Công ty TNHH Hải Việt.
 - 2002 – 2007 : Phó phòng Kế hoạch Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - 2008 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - > Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 - > Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.100 cổ phần
 - > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
 - > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
 - > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
 - > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.4 Bà Nguyễn Thị Diệu Hương – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Nguyễn Thị Diệu Hương
- > Số CMND : 024809354
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 1969
- > Nơi sinh : Pleiku

- > Quốc tịch : Việt Nam
 - > Dân tộc : Kinh
 - > Quê quán : Quảng Nam – Đà Nẵng
 - > Địa chỉ thường trú : 217 Chung cư Nhiều Lộc A – Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. HCM
 - > Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
 - > Trình độ văn hóa : 12/12
 - > Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy sản (ĐH Nông Lâm)
- Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQAD cấp
- Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- > Quá trình công tác :
 - 1993 – 2002 : Phó phòng KCS Công ty Cổ phần Thủy sản số 1
 - 2002 – 2005 : Phó Quản Đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2005 – 2007 : Phó Giám Đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - 2008 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - > Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - > Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 - > Số cổ phần nắm giữ: 22.860 cổ phần
 - > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao

- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.5 Bà Nguyễn Thị Hồng Gấm – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Gấm
- Số CMND : 301049517
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/06/1982
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : Ấp 2, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Đại học Kinh Tế (chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán).
 - + Chứng chỉ Kế toán trưởng.
 - + Chứng chỉ Quản trị công ty cho các công ty Cổ phần Đại chúng.
- Quá trình công tác :
 - + 2004 – 2007 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - + 2007 – 2008 : Nhân viên kế toán công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật
 - + 2008 – 2010 : Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
 - + 2010 – đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm nhân viên công bố thông tin, kiêm thư ký Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.299 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2 Ban kiểm soát

1.2.1 Ông Nguyễn Hữu Hậu – Trưởng Ban Kiểm soát

- > Họ và tên : Nguyễn Hữu Hậu
 - > Số CMND : 022766358
 - > Giới tính : Nam
 - > Ngày tháng năm sinh : 1975
 - > Nơi sinh : TP. HCM
 - > Quốc tịch : Việt Nam
 - > Dân tộc : Kinh
 - > Quê quán : Thủ Thừa, Long An
 - > Địa chỉ thường trú : 4/62 Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM
 - > Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
 - > Trình độ văn hóa : 12/12
 - > Trình độ chuyên môn : Trung cấp Cơ Điện lạnh (Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố)
- Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQAD cấp
- Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- > Quá trình công tác :

- 1996 – 2002 : Nhân viên Kỹ thuật Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 8
- 2002 – 2007 : Trưởng phòng Cơ điện lạnh Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
- 2007 – 2010 : Giám đốc Cơ điện lạnh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
- 2011 – nay : Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty Cổ phần Thủy hải Sản Việt Nhật
- 2008 – nay : Trưởng BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ hiện nay: Trưởng BKS kiêm Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- > Số cổ phần nắm giữ: 14.310 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2.2 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Minh Tuấn
- Số CMND : 022.970.113
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/05/1972
- Nơi sinh : Campuchia
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 2Q-2R đường số 10, Khu dân cư Bình Hưng, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên lạc : (072) 3.637258
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Khoa học (chuyên ngành Hóa học).
 - + Chứng chỉ Quản lý chất lượng HACCP co NAFIQAD cấp.
 - + Chứng chỉ quản lý chất lượng ISO do trung tâm QUATEST3 cấp
- Quá trình công tác :
 - + 1997 – 2000 : Nhân viên KCS Công ty Thái Dương.
 - + 2000 – 2002 : Nhân viên KCS Công ty Trung Sơn.
 - + 2002 – 2003: Nhân viên KCS Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - + 2003 – 2004: Nhân viên Phòng Chất lượng Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật
 - + 2004 – 2007 : Phó Phòng Chất lượng Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - + 2007 – 2008 : Phó Giám Đốc Chất lượng Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - + 2008 – 2010 : Giám Đốc Chất lượng Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - + 2010 – nay : Giám đốc công ty TNHH Một Thành Viên Đồ hộp Phú Nhật.
- Chức vụ hiện nay: Giám Đốc công ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Phú Nhật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.120 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2.3 Bà Kiều Thị Nguyễn Tuyết – Thành viên Ban kiểm soát

- > Họ và tên : Kiều Thị Nguyễn Tuyết
- > Số CMND : 300841205
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 1977
- > Nơi sinh : Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- > Địa chỉ thường trú : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- > Trình độ văn hoá : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Thủy sản (ĐH Thủy sản Nha Trang)
Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQAD cấp
- > Quá trình công tác:
 - 2000 – 2002 : Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Đông Dương
 - 2002 – 2007 : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS kiêm Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần.

- > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.3 Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Nguyễn Văn Nhựt – Tổng Giám đốc (xem phần trên)
- Bà Nguyễn Thị Diệu Hương – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)
- Ông Lê Tấn Trung – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)
- Bà Nguyễn Thị Hồng Gấm – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)

2. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không thay đổi

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân năm 2011: 360 người

- Thu nhập bình quân: 3.752.000 đồng/tháng

- Công ty có chính sách hỗ trợ 02 tháng tiền nhà trọ cho công nhân mới vào làm, thưởng cho công nhân đạt năng suất cao, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, thai sản, Bảo hiểm Xã Hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: không có

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhựt	Chủ tịch HĐQT	Tổng GD
2	Trần Thị Thúy	Phó CT HĐQT	Không

3	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Thành viên HĐQT	Phó TGĐ
4	Nguyễn Thị Diệu Hương	Thành viên HĐQT	Phó TGĐ
5	Lương Công Gia	Thành viên HĐQT	Giám Đốc kế hoạch
6	Nguyễn Hữu Hậu	Trưởng BKS	Giám đốc Cơ điện lạnh
7	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên BKS	Giám Đốc công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật
8	Kiều Thị Nguyễn Tuyết	Thành viên BKS	không

1.2 Hoạt động của HĐQT

- Giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đóng góp ý kiến và điều chỉnh công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, xây dựng các định hướng phát triển cũng như giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế, giải quyết có hiệu quả trong việc huy động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, đặc biệt quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường.

- Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật được thể hiện qua những điểm nổi bật như sau:

- + Tổ chức thành công Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2011.
- + Chỉ đạo việc công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật nghiên cứu sản xuất mặt hàng mới : tương cà, tương ớt, nước ép trái cây nguyên chất các loại
- + Chỉ đạo mở rộng thị trường và sản phẩm xuất khẩu.
- + Trong năm 2011 Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Thủy hải sản Việt Nhật đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp thường kỳ theo quy định và nhiều cuộc họp bất thường, nhằm giải quyết và chỉ đạo kịp thời các vấn đề: nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp

với sự biến động của tình hình kinh tế, nhân sự, tiền lương, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2011 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát việc tuân thủ nghị quyết đại hội Cổ đông năm 2011 .
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị , Ban Tổng Giám đốc , kiểm tra việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2011 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Trao đổi và xem xét cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kế hoạch khắc phục trước diễn biến khó khăn và phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty nhằm đưa ra các kiến nghị bổ sung phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo chấp hành đúng nguyên tắc luật pháp hiện hành.
- Kiểm tra giám sát các báo cáo Tài chính hàng quý, bán niên nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát thực hiện chế độ công bố thông tin của Công ty Niêm yết theo quy định.

1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Triển khai chương trình cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo kế hoạch chiến lược đã được Hội đồng quản trị thông qua. Tăng số lần họp Hội Đồng Quản Trị trong năm nhằm giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động của ban Tổng Giám Đốc, nhằm đưa ra những giải pháp hiệu quả, kịp thời, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.

1.5 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:

- Tổng mức thù lao của hội đồng quản trị năm 2011 là: 94.800.000 đồng
- Tổng mức thù lao của ban Kiểm soát năm 2011 là: 31.200.000 đồng
- Mức lương Tổng Giám đốc 2011: 189.000.000 đồng

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: không thay đổi

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ / Vốn cổ phần
1. Cổ đông trong nước	8.015.881	99,91%
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng	4.626.588	57,67%
- Cá nhân khác	3.389.293	42,24%
- Tổ chức	-	-
2. Cổ đông nước ngoài	7.190	0,09%
- Cá nhân	2.890	0,04%
- Tổ chức	4.300	0,05%
Tổng cộng	8.023.071	100,00%

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước: không có

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhứt	1958	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	4.052.299	50,508 %	CT HĐQT	Tổng GD
2	Trần Thị Thúy	1962	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	499.500	6,22 %	Phó CT HĐQT	không
3	Nguyễn Văn Triển	1985	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	505.050	6,29 %		không
TỔNG CỘNG				5.071.849	63,2 %		

2.3. Cổ đông góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
-----	-------------	----------	---------	------------	-------

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tamura Masatoshi		675/33A1 Trần Xuân Soạn, Q.7, Tp.HCM	2.220	0.028 %
2	CHENG, HSIANG - CHUNG		No.93, LANE 539, BO-AI Rd., FONGSHAN CITY, KAOHSIUNG COUNTY	470	0.006%
3	Wataru Miyazawa		6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawaken, Japan	100	0.001%
4	Yutaka Noda		993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	100	0.001%
5	NEW-S SECURITIES CO., LTD.		EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	4.000	0.05%
6	SBI SECURITIES CO.,LTD.		6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	300	0.004%
TỔNG CỘNG				7.190	0.09 %

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN NHỰT